

MÔ HÌNH CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

ThS. Nguyễn Hoàng Duy; ThS. Nguyễn Văn Trương
Khoa GDTC-QPAN - Trường Đại học Phạm Văn Đồng

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng (ĐHPVĐ). Kết quả nghiên cứu đã đưa ra được mô hình chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường ĐHPVĐ gồm 6 nhân tố, sắp xếp theo thứ tự độ mạnh giảm dần: (1) Chương trình đào tạo, (2) Hoạt động chuyên môn, (3) Đội ngũ giảng viên, (4) Cơ sở vật chất, (5) Hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa, (6) Hoạt động ngoài chuyên môn.

Từ khóa: Chất lượng đào tạo giáo dục thể chất, mô hình, nhân tố.

Abstract: This research aims at measuring the quality of physical education at Pham Van Dong University. The result shows that the quality of physical education at Pham Van Dong University is based on 6 factors, arranged by decreasing importance: (1) Program issues; (2) Academic aspects; (3) Teaching staff; (4) The facility; (5) Extracurricular physical and sport activities; (6) Non-academic aspects.

Keywords: Quality of physical education, model, factor.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng đào tạo của các Trường ĐH-CD của Việt Nam hiện là một vấn đề lớn luôn được xã hội và Chính phủ quan tâm đặc biệt bởi lẽ chất lượng đào tạo của chúng ta không cao so với các nước trong khu vực và thế giới. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khẳng định việc đổi mới quản lý giáo dục đại học là khâu đột phá để tạo sự đổi mới toàn diện giáo dục đại học và phát triển quy mô phải đi đôi với đảm bảo chất lượng đào tạo.

Trong bối cảnh đó, Trường ĐHPVĐ cũng đã từng bước thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đó, Giáo dục thể chất trong trường học là một bộ phận hết sức quan trọng và cơ bản của hoạt động thể dục thể thao có vai trò tăng cường sức khỏe, nâng cao

thể lực cho sinh viên (SV) góp phần tích cực vào việc bồi dưỡng, đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn, có đầy đủ sức khỏe. Vì vậy, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo GDTC tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng là việc làm mang tính cấp thiết.

Trong quá trình nghiên cứu, bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp tham khảo và tổng hợp tài liệu, Phương pháp toán thống kê: Công cụ Cronbach's alpha, EFA và phân tích hồi quy bội được sử dụng với phần mềm SPSS 20.0.

Khách thể nghiên cứu: 400 sinh viên đã học xong chương trình GDTC (200 nam, 200 nữ); 11 giảng viên Khoa GDTC-QPAN và 04 cán bộ quản lý thể thao trường học.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Lựa chọn và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng

Để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng, chúng tôi tiến hành nghiên cứu với lộ trình sau:

- Hệ thống hóa các nhân tố ảnh hưởng đến

chất lượng đào tạo nói chung và môn học giáo dục thể chất nói riêng. Qua tham khảo tổng hợp các tài liệu chuyên môn, chúng tôi chọn được 10 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo giáo dục thể chất.

- Phỏng vấn các cán bộ quản lý thể thao trường học, giảng viên giáo dục thể chất để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

Bảng 1: Kết quả phỏng vấn các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng (n=15)

TT	NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG	KẾT QUẢ	
		ĐỒNG Ý	Tỷ lệ %
1	Chương trình đào tạo	15	100,00%
2	Cơ sở vật chất	14	93,33%
3	Cung cấp thông tin	12	80,00%
4	Đội ngũ giảng viên	14	93,33%
5	Hoạt động chuyên môn	14	93,33%
6	Hoạt động ngoài chuyên môn	14	93,33%
7	Môi trường học tập	12	80,00%
8	Đánh giá kết quả học tập	11	73,33%
9	Năng lực người học	13	86,67%
10	Hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa	14	93,33%

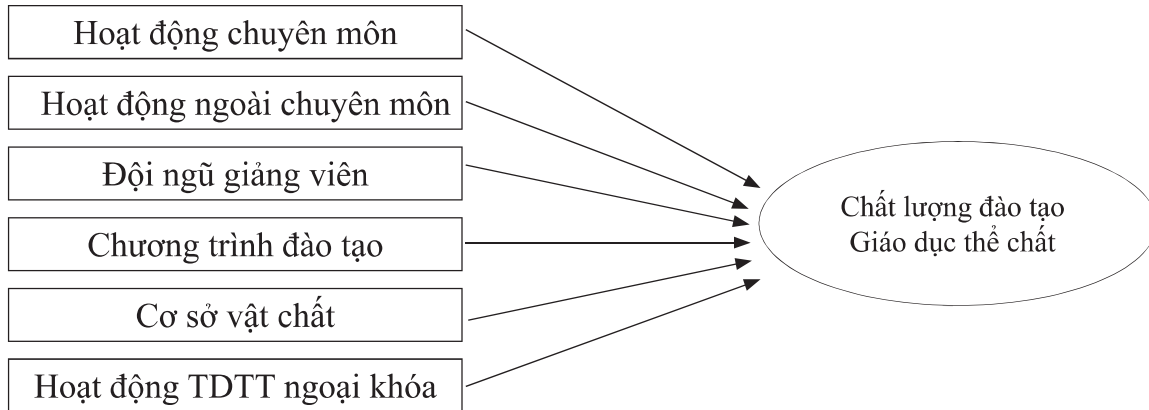
Qua kết quả phỏng vấn, chúng tôi xác định ra 06 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo giáo dục thể chất mà theo số người đồng ý cao từ 90% trở lên để đánh giá chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng là:

- Chương trình đào tạo
- Cơ sở vật chất
- Đội ngũ giảng viên

- Hoạt động chuyên môn
- Hoạt động ngoài chuyên môn
- Hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa

2. Xây dựng mô hình chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng

Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi đề xuất xây dựng mô hình chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng (hình 1).



Hình 1. Mô hình chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường ĐHPVĐ

Chất lượng đào tạo = f (Chương trình đào tạo, Đội ngũ giảng viên, Hoạt động chuyên môn, Cơ sở vật chất, Hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, Hoạt động ngoài chuyên môn) và các giả thuyết nghiên cứu.

N_1 : Hoạt động chuyên môn có tác động cùng chiều và trực tiếp đến chất lượng đào tạo GDTC tại Trường ĐHPVĐ.

N_2 : Hoạt động ngoài chuyên môn có tác động cùng chiều và trực tiếp đến chất lượng đào tạo GDTC tại Trường ĐHPVĐ.

N_3 : Đội ngũ giảng viên có tác động cùng chiều và trực tiếp đến chất lượng đào tạo GDTC tại Trường ĐHPVĐ.

N_4 : Chương trình đào tạo có tác động cùng chiều và trực tiếp đến chất lượng đào tạo GDTC tại Trường ĐHPVĐ.

N_5 : Cơ sở vật chất có tác động cùng chiều

và trực tiếp đến chất lượng đào tạo GDTC tại Trường ĐHPVĐ.

N_6 : Hoạt động TDTT ngoại khóa có tác động cùng chiều và trực tiếp đến chất lượng đào tạo GDTC tại Trường ĐHPVĐ.

3. Kiểm nghiệm hệ thống các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường ĐHPVĐ

3.1. Kiểm định thang đo bằng hệ số tin cậy Cronbach's Alpha

Nghiên cứu tiến hành phân tích hệ số Cronbach's alpha để loại các biến không phù hợp hạn chế các biến rác, kết quả cho thấy các biến có hệ số Cronbach's alpha lớn hơn 0,5 và có hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3 (bảng 2). Các biến này được sử dụng trong phân tích EFA tiếp theo.

Bảng 2. Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha

Nhân tố	Số biến quan sát	Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan biến-tổng nhỏ nhất
Chương trình đào tạo (ĐT)	5	0,844	0,643
Cơ sở vật chất (CS)	5	0,775	0,559
Đội ngũ giảng viên (ĐN)	5	0,835	0,653
Hoạt động chuyên môn (CM)	4	0,852	0,645
Hoạt động ngoài chuyên môn (NCM)	5	0,853	0,608
Hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa (NK)	4	0,855	0,627
Chất lượng đào tạo Giáo dục thể chất (CL)	4	0,824	0,633

3.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Phân tích EFA cho biến phụ thuộc “Chất lượng đào tạo Giáo dục thể chất”, kết quả cho thấy các biến quan sát có tương quan đủ mạnh để chạy EFA thông qua kiểm định Bartlett với số

sig bằng 0 nhỏ hơn 0,05 và KMO bằng 0,811 lớn hơn 0,5 và Eigenvalue bằng 2,3431; tổng phương sai trích là 63,549%. Hệ số tải nhân tố của 4 biến quan sát đều đạt yêu cầu lớn hơn 0,3.

Bảng 3. Kết quả phân tích nhân tố – Thang đo Chất lượng đào tạo GDTC

Biến quan sát	Hệ số nhân tố tải
CL ₁	0,822
CL ₄	0,816
CL ₃	0,807
CL ₂	0,801
Eigenvalue	2,3431
Phương sai trích tích lũy (%)	63,549

3.3. Phân tích tương quan tuyến tính và phân tích hồi quy

Ma trận tương quan Pearson cho thấy rằng mức ý nghĩa của các hệ số rất nhỏ (sig < 0,50) nên các hệ số tương quan có ý nghĩa thống kê và

đều đủ điều kiện để đưa vào phân tích hồi quy.

Phân tích hồi quy tuyến tính bội được thực hiện bằng việc sử dụng phương pháp Enter lần 2 cho kết quả như trong Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả hồi quy

Mô hình		Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Sig	Thông kê đa cộng tuyến	
		B	Sai số chuẩn	Beta			Dung sai	VIF
TT	Hằng số	0,047	0,045		1,019	0,285		
1	ĐT	0,231	0,022	0,475	24,447	0,000	0,981	1,083
2	CS	0,212	0,018	0,311	17,432	0,000	0,916	1,061
3	ĐN	0,076	0,016	0,372	18,619	0,000	0,957	1,048
4	CM	0,108	0,019	0,401	23,375	0,000	0,963	1,052
5	NCM	0,079	0,017	0,154	8,384	0,000	0,972	1,054
6	NK	0,103	0,014	0,218	12,846	0,000	0,948	1,063
Biến phụ thuộc: CL								
R ² hiệu chỉnh: 0,847								
Thông kê F (ANOVA): 217,418								
Mức ý nghĩa (Sig. của ANOVA): 0,000								
Durbin-Watson: 1,918								

Bảng 4 cho thấy 06 biến độc lập có tác động cùng chiều vào biến phụ thuộc CL theo thứ tự giảm dần: (1) Chương trình đào tạo ($\beta_1 = 0,475$), (2) Hoạt động chuyên môn ($\beta_4 = 0,401$),

(3) Đội ngũ giảng viên ($\beta_3 = 0,372$), (4) Cơ sở vật chất ($\beta_2 = 0,311$), (5) Hoạt động TDDT ngoại khóa ($\beta_6 = 0,218$), (6) Hoạt động ngoài chuyên môn ($\beta_5 = 0,154$).

Kết quả phân tích phương sai ANOVA cho thấy trị thống kê $F = 217,418$ với giá trị $\text{sig} = 0,000$ chứng tỏ mô hình hồi quy phù hợp với tập dữ liệu. Durbin-Watson là $1,918 < 3$ cho thấy không có sự tương quan giữa các biến độc lập trong mô hình. Hệ số VIF của các biến đều < 10 chứng tỏ không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến. Hệ số R^2 hiệu chỉnh $0,847$ cho thấy $84,7\%$ sự biến thiên của biến phụ thuộc được giải thích bởi các biến độc lập. Như vậy phương trình hồi quy chưa chuẩn hóa là:

$$CL = 0,047 + 0,231 \cdot \text{ĐT} + 0,212 \cdot \text{CS} + 0,076 \cdot \text{ĐN} + 0,108 \cdot \text{CM} + 0,079 \cdot \text{NCM} + 0,103 \cdot \text{NK}$$

3.4. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường ĐHPVĐ

Để đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đến chất đào tạo giáo dục thể chất tại Trường ĐHPVĐ chúng tôi tiến hành khảo sát sinh viên về mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố, kết quả được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5: Kết quả đánh giá của sinh viên về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường ĐHPVĐ

TT	Nội dung	Kết quả	
		$\bar{X}$	S
	Chất lượng đào tạo	2,92	
1	Chương trình đào tạo	2,87	0.43
2	Cơ sở vật chất	3,01	0.41
3	Đội ngũ giảng viên	2,74	0.42
4	Hoạt động chuyên môn	3,05	0.66
5	Hoạt động ngoài chuyên môn	2,94	0.47
6	Hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa	2,92	0.44

- Chương trình đào tạo

Kết quả nghiên cứu cho thấy “Chương trình đào tạo” là nhân tố có mức độ ảnh hưởng lớn nhất ($\beta = 0,475$) đến chất lượng đào tạo GDTC tại Trường ĐHPVĐ. Với giá trị trung bình là $2,87$ cho thấy người học tại Trường ĐHPVĐ đánh giá chưa cao. Khoa GDTC-QPAN cần rà soát lại toàn bộ chương trình đào tạo GDTC nhằm bổ sung, điều chỉnh mục đích, yêu cầu, tăng cường các môn thể thao theo hướng tự chọn của các học phần một cách cụ thể, rõ ràng, đồng thời quán triệt đến các giảng viên trong Khoa khi tham gia giảng dạy phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục sinh viên nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa và tác dụng của môn học. Cần khuyến khích giảng viên điều chỉnh giáo

án giảng dạy phù hợp thực tiễn, đưa kỹ năng huấn luyện, kỹ năng tổ chức, kỹ năng thi đấu thể thao vào chương trình giảng dạy. Hiện nay, Trường ĐHPVĐ tiến hành áp dụng giảng dạy môn GDTC với 03 tín chỉ, chia làm 03 học phần (học phần bắt buộc), cần xây dựng lại chương trình, bổ sung các học phần GDTC tự chọn vào chương trình cho sinh viên lựa chọn; phù hợp với cơ sở vật chất của trường.

- Hoạt động chuyên môn

Đây là nhân tố có mức độ ảnh hưởng thứ hai ($\beta = 0,401$), giá trị trung bình của yếu tố này là $3,05$; cho thấy người học đánh giá ở mức trung bình. Như vậy, khi lên lớp, giảng viên phải chuẩn bị tốt hồ sơ, giáo án đầy đủ, kỷ luật giờ giấc, trang phục phải phù hợp, tư thế tác phong

chuyên nghiệp, tôn trọng sinh viên. Giảng viên cần kiểm tra đánh giá, nhận xét, uốn nắn, sửa sai kịp thời những sai sót kỹ thuật, rèn cho sinh viên ý thức kỷ luật giờ học. Tổ chức các hoạt động giúp đỡ những em có sức khỏe yếu thực hiện động tác, không lên lớp kiểu đối phó cho hết giờ. Ngoài ra, giảng viên cần chú ý và nắm bắt được tình hình học tập của từng sinh viên trong lớp mình giảng dạy, từ đó hiểu được những vướng mắc, khó khăn trong học tập hay những nguyện vọng của sinh viên để giảng viên có những điều chỉnh bổ sung bài giảng cho phù hợp, cần tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiện và giao tiếp cởi mở với sinh viên để tạo cho sinh viên cảm thấy thoải mái, tự tin.

- Đội ngũ giảng viên

Đây là nhân tố có mức độ ảnh hưởng thứ ba ($\beta = 0,372$), giá trị trung bình của yếu tố này là 2,74 cho thấy người học tại Trường ĐHPVĐ đánh giá chưa cao. Vì vậy Khoa GDTC-QPAN cần tiến hành rà soát, nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy. Hàng năm cần phải tham gia tập huấn các lớp bồi dưỡng, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học đối với đội ngũ giảng viên trong khoa. Bên cạnh đó cần phải phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo, năng khiếu, sở trường của giảng viên đối với nội dung trong chương trình học đào tạo.

- Cơ sở vật chất

Đây là nhân tố có mức độ ảnh hưởng thứ tư ($\beta = 0,311$), giá trị trung bình là 3,01 cho thấy người học đánh giá ở mức trung bình. Khoa GDTC-QPAN phối hợp chặt chẽ với Phòng HC-QT kịp thời mua sắm, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện TDTT. Trong giảng dạy, nên trình bày có kết hợp làm mẫu, thị phạm, phim, ảnh, đặc biệt là những đoạn phim về những cuộc thi đấu thể thao đỉnh cao của những vận động viên thế giới, những động tác kỹ

thuật được quay chậm, hay như những động tác do chính các sinh viên thực hiện được ghi hình rồi trình chiếu để cả lớp xem, nhìn nhận rút kinh nghiệm cho chính bản thân. Khoa GDTC-QPAN cần đề xuất Ban Giám hiệu đầu tư, trang bị một số hạng mục thiết yếu phục vụ công tác đào tạo GDTC.

- Hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa

Đây là nhân tố có mức độ ảnh hưởng ($\beta = 0,218$); Giá trị trung bình của yếu tố này là 2,92 cho thấy người học đánh giá chưa cao. Vì vậy, trước tiên Khoa GDTC-QPAN tiến hành khảo sát và thành lập thêm các câu lạc bộ (CLB) thể thao theo sở thích của sinh viên dưới sự quản lý của giảng viên GDTC có chuyên môn, có tâm huyết. Tổ chức Hoạt động TDTT ngoại khóa quanh năm, hoạt động theo lịch định kỳ mỗi tuần và theo quy chế chung của CLB. Xây dựng kế hoạch tổ chức các giải thi đấu thường xuyên, phong phú, đa dạng trong năm ở cấp độ khoa, qua hoạt động này tuyển chọn được vận động viên có năng khiếu làm nòng cốt cho các đội tuyển thể thao của Nhà trường. Ngoài ra, thông qua hoạt động TDTT ngoại khóa giúp các sinh viên có điều kiện giao lưu, giao tiếp, ứng xử. Từ đó, hình thành cho các em các kỹ năng sống, cách cư xử chuẩn mực, biết nhìn nhận vấn đề trong giao tiếp với gia đình, bạn bè và xã hội.

- Hoạt động ngoài chuyên môn

Đây là nhân tố có mức độ ảnh hưởng ($\beta = 0,154$); Giá trị trung bình của yếu tố này là 2,94 cho thấy người học đánh giá chưa cao. Giảng viên cần phải tích cực hỗ trợ, quan tâm sinh viên khi người học gặp khó khăn bằng nhiều hình thức. Khoa GDTC-QPAN cần phải tăng cường công tác lưu giữ hồ sơ học vụ và thực hiện đúng thời gian các công việc đã cam kết với sinh viên. Sau khi nghe những thắc mắc, kiến nghị của sinh viên về giảng viên, nội dung giảng dạy, cơ sở vật chất

qua các đợt khảo sát đánh giá của sinh viên đối với giảng viên thì lãnh đạo Khoa phải có những biện pháp chấn chỉnh, nhắc nhở giảng viên kịp thời, hiệu quả đáp ứng sự kỳ vọng của sinh viên.

KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng phù hợp, xử lý số liệu bằng phương tiện thống kê. Kết quả nghiên cứu đã xác định được mô hình

06 nhân tố đánh giá chất lượng đào tạo giáo dục thể chất tại Trường ĐHPVĐ, sắp xếp theo thứ tự tác động giảm dần là: Chương trình đào tạo, Hoạt động chuyên môn, Đội ngũ giảng viên, Cơ sở vật chất, Hoạt động TDDT ngoại khóa, Hoạt động ngoài chuyên môn. Từ kết quả nghiên cứu này sẽ là cơ sở để chúng tôi đề xuất các hàm ý, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất tại Trường ĐHPVĐ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Berry, L.L (1995), Relationship Marketing of Services Growing Interest, Emerging Perspectives. *Journal of the Academy of Marketing Science*, 23, 236-245.
- [2]. Firdaus, A (2006), *The development of HEdPERF: a new measuring instrument of service quality of higher education sector. International journal of consumer studies*, 30(6), 569-581.
- [3]. Phạm Thị Liên (2016), *Chất lượng dịch vụ đào tạo và sự hài lòng của người học Trường hợp Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, 32(4), 81-89.
- [4]. Đỗ Vĩnh, Huỳnh Trọng Khải, *Thống kê học trong thể dục thể thao*, NXB TDDT, Hà Nội, (2008).
- [5]. Đỗ Vĩnh, Trịnh Hữu Lộc, *Giáo trình Đo lường Thể thao*, NXB TDDT, Hà Nội, (2010).

Bài nộp ngày 02/10/2021, phản biện ngày 24/11/2021, duyệt in ngày 10/12/2021